**Tiết 1 Ngày soạn: 02/09/2020**

**CHƯƠNG I: XÃ HỘI NGUYÊN THỦY**

**Bài 1: SỰ XUẤT HIỆN LOÀI NGƯỜI VÀ BẦY NGƯỜI NGUYÊN THỦY.**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

Sau bài học HS cần:

**1.Kiến thức**

- Biết được nguồn gốc loài người và quá trình chuyển biến từ vượn cổ thành Người tối cổ, Người tinh khôn.

- Trình bày được về đời sống vật chất, tinh thần và tổ chức xã hội trong giai đoạn đầu của xã hội nguyên thủy.

**2. Kỹ năng**

- Rèn luyện kĩ năng phân tích, đánh giá, tổng hợp về đặc điểm quá trình tiến hóa của loài người trong quá trình hoàn thiện mình; đồng thời thấy được sự sáng tạo và phát triển không ngừng của xã hội loài người.

**3. Thái độ**

Giáo dục lòng yêu lao động vì lao động không những nâng cao đời sống của con người mà còn hoàn thiện bản thân con người

**4. Định hướng phát triển năng lực**

- Năng lực chung: Giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt: Phát triển cho học sinh năng lực tái hiện sự kiện lịch sử. Xác định và giải quyết mối liên hệ, ảnh hưởng và tác động giữa các sự kiện lịch sử với nhau. Nhận xét đánh giá, liên hệ thực tế và rút ra bài học lịch sử.

**II/ Chuẩn bị:**

1. Giáo viên:

- Chuẩn bị kênh hình, tư liệu có liên quan loài người và bầy người nguyên thủy.

- Lược đồ để xác định các nơi đã tìm thấy các di tích và hình SGK “ Người tối cổ”,…

2. Học sinh: Vở ghi, Sách giáo khoa, đọc và chuẩn bị bài.

**III. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:**

- Phương pháp: Trình bày miệng, hệ thống câu hỏi, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kỹ thuật dạy học: Đọc sách giáo khoa, Hướng dẫn học sinh quan sát tranh ảnh, Đánh giá sự kiện.

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.**

**1. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT**

- Chuyển giao nhiệm vụ: hoạt động cá nhân

Quan sát hình ảnh và trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Em biết gì về các hình ảnh trên

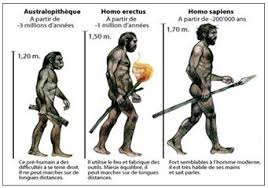
Câu 2. Qua các hình ảnh trên slide, cho em suy nghĩ đến vấn đề gì?

- HS báo cáo kết quả, các nhóm khác bổ sung.

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**\* Nội dung 1: Sự xuất hiện loài người và đời sống bầy người nguyên thủy.**

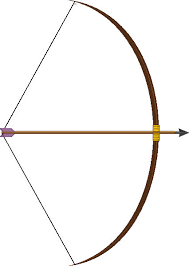


Hình 2: Quá trình chuyển biến từ Vượn thành Người

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** |
| **- Hoạt động**: Thảo luận cá nhân hoặc cặp đôi (hoạt động cá nhân sau đó trao đổi đàm thoại ở các cặp đôi để tìm hiểu về nguồn gốc loài người; quá trình tiến hóa của loài người; đời sống của bầy người nguyên thủy) kết hợp khai thác hình ảnh.  **Bước 1:** GV giao nhiệm vụ:  - Con người có nguồn gốc như thế nào? Xuất hiện cách đây bao lâu?  - Trong buổi đầu bình minh ấy con người đã sống (về đời sống vật chất, tổ chức xã hội ) như thế nào?  **Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ:  - Yêu cầu HS quan sát hình ảnh, sau đó kết hợp nghiên cứu kiến thức SGK HS có thể hoạt động cá nhân sau đó trao đổi đàm thoại ở các cặp đôi để tìm hiểu về nguồn gốc loài người; quá trình tiến hóa của loài người; đời sống của bầy người nguyên thủy.  **Bước 3**: Báo cáo kết quả và thảo luận.  Cả lớp cùng làm nhiệm vụ, cùng bổ sung kiến thức .  GV nhắc sơ phần các địa điểm tìm thấy các dấu tích.  **Bước 4:** Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và GV chốt kiến thức. | **1. Sự xuất hiện loài người và đời sống bầy người nguyên thủy.**  **a**.**Sự xuất hiện của loài Người**.  + Loài người do một loài vượn cổ (sống cách đây 6 triệu năm) tiến hóa thành;  + Vượn cổ:  -> Đặc điểm: đứng và đi bằng 2 chân; 2 chi trước có thể cầm nắm; ăn hoa quả, củ và cả động vật nhỏ.  **b. Người tối cổ**.  + Người tối cổ: xuất hiện cách ngày nay 4 triệu năm, là lớp người trung gian giữa vượn và người, có hình dáng và cấu tạo tiến hóa hơn vượn nhưng chưa bằng Người hiện đại.  -> Địa điểm: tìm thấy hóa thạch ở Đông Phi, Tây Á, Việt Nam |

**\* Nội dung 2: Người tinh khôn và óc sáng tạo.**





Hình 3: Công cụ lao động của người tinh khôn

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** |
| **- Hoạt động**: Thảo luận nhóm (chia lớp thành ba nhóm, tìm hiểu về bước nhảy vọt từ người tối cổ thành người tinh khôn).  **Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ:  - **Nhóm 1**: Đọc thông tin, kết hợp quan sát tranh ảnh trên màn trình chiếu.  - Câu hỏi tìm hiểu:  + *Thời đại Người tinh khôn bắt đầu xuất hiện vào thời gian nào? Bước hoàn thiện về hình dáng và cấu tạo cơ thể được biểu hiện như thế nào?*  - **Nhóm 2**: đọc thông tin, kết hợp kết hợp quan sát tranh ảnh trên màn trình chiếu.  - Câu hỏi tìm hiểu:  *+ Sự sáng tạo của Người tinh khôn trong việc chế tạo công cụ lao động bằng đá?*  - **Nhóm 3**: đọc thông tin, kết hợp kết hợp quan sát tranh ảnh trên màn trình chiếu.  - Câu hỏi tìm hiểu:  *+ Những tiến bộ khác trong cuộc sống lao động và vật chất?*  **Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ:  - Yêu cầu học sinh các nhóm đọc thông tin SGK kết hợp quan sát hình 3 để tìm hiểu câu trả lời của nhóm.  - Mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng vài phút, suy nghĩ về câu hỏi và thống nhất nội dung, viết phần trả lời.  **Bước 3**: Báo cáo kết quả và thảo luận.  Cả lớp cùng làm nhiệm vụ, cùng bổ sung kiến thức .  **Bước 4:** Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và GV chốt kiến thức. | **2/ Người tinh khôn và óc sáng tạo.**  - Thời gian: Khoảng 4 vạn năm trước đây.  - Đặc điểm: Cấu tạo cơ thể như người ngày nay, thể tích sọ não lớn. tư duy phát triển,…  - Nơi tìm thấy di cốt: khắp các Châu lục.  - Cải tiến công cụ đá: ghè, đẽo, mài dũa,…  - Công cụ mới: lao, cung tên, làm đồ gốm,… |

**\* Nội dung 3: Cuộc cách mạng đá mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **- Hoạt động**: Cả lớp, đàm thoại phát vấn.  **Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ:  + Đá mới là công cụ đá có điểm khác như thế nào so với công cụ đá cũ?  + Sang thời đại đá mới cuộc sống vật chất của con người có biến đổi như thế nào?  **Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Yêu cầu học sinh đọc thông tin SGK để cho biết về cuộc cách mạng đá mới là một thuật ngữ khảo cổ học nhưng rất thích hợp với thực tế phát triển của con người. Từ khi Người tinh khôn xuất hiện thời đá cũ hậu kì, con người đã có một bước tiến dài: Đã có cư trú nhà cửa, đã sống ổn định và lâu dài (lớp vỏ ốc sâu 1m nói lên có thể lâu tới cả nghìn năm).  Như thế cũng phải kéo dài tích luỹ kinh nghiệm tới 3 vạn năm. Từ 4 vạn năm đến 1 vạn năm trước đây mới bắt đầu thời đá mới.  **Bước 3**: Báo cáo kết quả và thảo luận.  Cả lớp cùng làm nhiệm vụ, cùng bổ sung kiến thức .  **Bước 4:** Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và GV chốt kiến thức.  **GV bổ sung**: Sự sáng tạo đó đã giúp cho đời sống con người tốt hơn, no đủ hơn và ít lệ thuộc vào thiên nhiên. | **3/ Cuộc cách mạng đá mới.**  - Thời gian: Cách 1 vạn năm trước đây.  - Cuộc sống của con người có nhiều thay đổi lớn lao:  + Trồng trọt và chăn nuôi.  + May vá óa quần.  + Làm đồ trang sức. |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**b. Hoạt động:** Cặp đôi hoặc là cả lớp.

- GV giao nhiệm vụ cho HS:

+ Nhiệm vụ 1: HS làm bài tập trắc nghiệm tại lớp (cá nhân).

+ Nhiệm vụ 2: HS hoàn thiện bảng so sánh (Có thể cặp đôi hoặc nhóm gắn với việc phát phiếu học tập).

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Thời kì đá cũ** | **Thời kì đá mới** |
| Thời gian |  |  |
| Chủ nhân |  |  |
| Kĩ thuật chế tác đá |  |  |
| Đời sống con người |  |  |

**c. Gợi ý sản phẩm:**

**\*Nhiệm vụ 1**: HS làm bài tập trắc nghiệm tại lớp

**Câu 1.** Loài vượn cổ đã có thể đứng và đi bằng hai chân sống cách ngày nay

1. 4 triệu năm
2. 5 triệu năm
3. ***6 triệu năm***

D. 7 triệu năm

**Câu 2**. Người tối cổ đã có phát minh lớn nào?

1. Biết giữ lửa trong tự nhiên.
2. ***Biết tạo ra lửa bằng cách ghè hai mảnh đá với nhau.***
3. Biết chế tạo ra đồ đồng để sản xuất.
4. Biết sử dụng kim loại.

**Câu 3**. Người tinh khôn xuất hiện cách đây khoảng

1. 3 vạn năm.
2. 5 triệu năm.
3. 4 triệu năm.
4. ***4 vạn năm.***

**Câu 4**. Đặc điểm nổi bật của Người tinh khôn là gì?

1. ***Đã bỏ hết dấu tích vượn trên người.***
2. Là người tối cổ tiến hoá.
3. Vẫn còn một ít dấu tích vượn trên người.
4. Đã biết tạo ra lửa để nấu chín thức ăn.

**\* Nhiệm vụ 2**: HS hoàn thiện bảng so sánh:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Thời kì đá cũ** | **Thời kì đá mới** |
| Thời gian | 4 triệu năm trước đây | 1 vạn năm trước đây |
| Chủ nhân | Người tối cổ | Người tinh khôn |
| Kĩ thuật chế tác đá | Ghè, đẽo | Khoan, mài |
| Phương thức kiếm sống chủ yếu | Săn bắt, hái lượm | Trồng trọt, chăn nuôi |

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - MỞ RỘNG** - GV giao nhiệm vụ:

1. Hãy xác định lược đồ thế giới và điền một số địa danh mà các nhà khảo cổ học đã phát hiện ra dấu vết người nguyên thủy?

2. Vẽ tranh: quá trình tiến hóa của loài người; cuộc sống của người nguyên thủy.

- HS về nhà làm việc (có thể trao đổi cùng bạn bè, thầy cô); nộp bài cho giáo viên; GV nhận xét, đánh giá. (Có thể lấy điểm để khuyến khích học sinh)

**V. Hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài mới:**

**VI: RÚT KINH NGHIỆM**

**………………………………………………………………………………………………**

**………………………………………………………………………………………………**

**GVGD GVHD**

**LÊ THỊ NIÊN VÕ THỊ HUYỀN**